**THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT KINH TẾ- THƯƠNG MẠI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY (P2)**

# **CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ PHÁP LUẬT KINH TẾ- THƯƠNG MẠI**

ThS. Phan Ngọc Hà

## **1.2 Một số khái niệm có liên quan**

*Môi trường pháp lý* là tổng thể các yếu tố, điều kiện do các quy định pháp luật xác lập, trong đó các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị kinh tế và mọi công dân thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn của mình hoặc tương tác lẫn nhau. Theo nghĩa rộng, môi trường pháp lý gồm hệ thống các quy định pháp luật, việc giải thích pháp luật, thực thi pháp luật và ý thức pháp luật của công dân.

Các quy định pháp luật ở Việt Nam bao gồm: Hiến pháp, Luật, Nghị quyết do Quốc hội ban hành; Nghị quyết, Pháp lệnh do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ; Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định, Thông tư của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Quyết định, Chỉ thị, Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Nghị quyết, Thông tư liên tịch giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với tổ chức chính trị - xã hội; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân.

Yêu cầu chung đối với các quy định này khi được ban hành là các văn bản quy phạm pháp luật phải phù hợp với Hiến pháp, bảo đảm tính thống nhất, hiệu lực pháp lý của văn bản trong hệ thống pháp luật; văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp dưới ban hành phải phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; văn bản quy phạm pháp luật trái với Hiến pháp, trái với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền bãi bỏ, đình chỉ việc thi hành.

*Thực hiện pháp luật* là trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân khi tiến hành các hoạt động trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa – giáo dục, an ninh, quốc phòng. Theo đó, các chủ thể này phải nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống các tội phạm, các vi phạm Hiến pháp và pháp luật.

*Ý thức pháp luật* là một dạng thức tổng hợp của con người bao gồm hai nhóm: trí tuệ về pháp luật và ý chí pháp luật. Có ý thức pháp luật của công dân, ý thức pháp luật của các tập thể, của giai cấp, của Nhà nước, của Đảng cầm quyền. Ý thức pháp luật đúng đắn, trong sáng của các chủ thể nêu trên là một trong những yếu tố góp phần tạo môi trường pháp lý an toàn, lành mạnh, là biện pháp cơ bản để tăng cường kỷ cương pháp chế của đất nước để phòng chống có hiệu quả các biểu hiện tiêu cực trong xã hội.

*Thiết chế thi hành pháp luật* theo nghĩa rộng gồm các cơ quan: lập pháp, hành pháp và tư pháp; theo nghĩa hẹp, đó là cơ quan hành pháp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình nhằm bảo đảm Hiến pháp, pháp luật được thi hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Hệ thống các cơ quan hành pháp được tổ chức từ Trung ương đến địa phương bao gồm Chính phủ, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, (gồm các bộ và cơ quan ngang bộ) và Ủy ban nhân dân các cấp. Với tính chất là cơ quan chấp hành của cơ quan lập pháp, Chính phủ có chức năng quản lý nhà nước bằng pháp luật, có nhiệm vụ bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức và lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục Hiến pháp và pháp luật trong nhân dân.

Hệ thống các cơ quan tư pháp bao gồm: Tòa án, Viện Kiểm sát, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án và các cơ quan bổ trợ tư pháp. Trong phạm vi chức năng của mình, các cơ quan này có nhiệm vụ bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa; bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân; bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể; bảo vệ tính mạng, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của công dân, góp phần bảo đảm cho Hiến pháp và pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Theo tinh thần cải cách tư pháp và cải cách hành chính, nước ta đang tiến hành kiện toàn các thiết chế thi hành pháp luật như nâng cao năng lực xét xử cho tòa án; xây dựng và hoàn thiện pháp luật bổ trợ tư pháp theo hướng đáp ứng ngày càng đầy đủ, thuận lợi các nhu cầu đa dạng về hỗ trợ pháp lý của nhân dân, doanh nghiệp, thực hiện xã hội hóa mạnh mẽ các hoạt động bổ trợ tư pháp; đưa chức năng công tố trở thành chức năng chính của Viện kiểm sát; tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, bảo đảm xây dựng một nền hành pháp thống nhất, trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hợp lý và có hiệu quả.

## **1.3 Vai trò của pháp luật kinh tế đối với nền kinh tế**

Mọi nền kinh tế, bất luận là kinh tế kế hoạch hóa tập trung như trước đây hay nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, đều không thể tồn tại và phát triển nếu không dựa vào pháp luật. Tuy nhiên, do nền kinh tế thị trường, xét về bản chất, là một nền kinh tế tự thân vận động là chủ yếu (thông qua nguyên tắc tự do kinh doanh, tự do hợp đồng, tự định đoạt, tự chịu trách nhiệm và tự do cạnh tranh), nên so với nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung trước đây thì nền kinh tế này cần pháp luật hơn nhiều. Vai trò của pháp luật đối với nền kinh tế thị trường được thể hiện ở những điểm cơ bản sau đây *[5].*

*Một là,* bằng pháp luật, Nhà nước ghi nhận những nguyên tắc cơ bản của nền kinh tế thị trường. Không có những nguyên tắc cơ bản như tự do sở hữu, tự do kinh doanh, tự do hợp đồng, tự do cạnh tranh thì Nhà nước sẽ không thể thiết kế được một mô hình nền kinh tế là nền kinh tế thị trường định hướng XNCN mà mình mong muốn tại Việt Nam (các nguyên tắc này được quy định chủ yếu trong Hiến pháp, Bộ luật Dân sự và các luật chuyên ngành khác).

*Hai là,* nền kinh tế thị trường chính là nền kinh tế tự thân vận động là chủ yếu, nhưng điều đó không có nghĩa là nó không cần đến sự quản lý, điều hành và sự can thiệp ở một mức độ nhất định từ phía Nhà nước. Bằng pháp luật, Nhà nước quy định địa vị pháp lý một cách đầy đủ, rõ ràng cho các cơ quan trong bộ máy quản lý kinh tế của Nhà nước, giúp bộ máy này dù có phức tạp, đồ sộ đến đâu vẫn có được sự đồng bộ về mặt tổ chức, sự nhịp nhàng, thông suốt trong sự quản lý điều hành, góp phần làm cho việc quản lý nền kinh tế trở nên có hiệu quả và hiệu lực.

*Ba là,* nền kinh tế thị trường không thể thiếu được các nhân vật trung tâm của nó là các doanh nghiệp. Bằng pháp luật, Nhà nước tạo lập ra các loại hình tổ chức sản xuất - kinh doanh (chủ yếu là dưới hình thức các doanh nghiệp) để không chỉ góp phần cá thể hóa các chủ thể tham gia quan hệ thị trường với nhau, mà còn với các cơ quan nhà nước, làm cho các chủ thể này tuy khác nhau về tên gọi, về hình thức sở hữu, về hình thức tổ chức, về quy mô kinh doanh và lĩnh vực đầu tư, nhưng vẫn có được sự tách bạch, độc lập về mọi mặt để có thể tham gia vào quan hệ thị trường một cách bình thường. Nói cách khác, không có pháp luật để xác định một cách rõ ràng địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh, thì các chủ thể này sẽ không thể thiết lập các quan hệ trao đổi hàng hóa - loại quan hệ chủ yếu nhất và phổ biến nhất của nền kinh tế thị trường.

*Bốn là,* nhờ có pháp luật, Nhà nước quy định các biện pháp chế tài (dân sự, hành chính, hình sự) nhằm trừng phạt các hành vi vi phạm pháp luật từ phía các doanh nghiệp, qua đó góp phần bảo đảm cho quan hệ thị trường được ổn định, không bị tùy tiện vi phạm. Tóm lại, nhờ có pháp luật mà Nhà nước có thể tạo lập được một môi trường kinh doanh có trật tự, an toàn - một yêu cầu không thể thiếu được của bất cứ nền kinh tế thị trường bình thường nào.

*Năm là,* bằng pháp luật, Nhà nước có thể khuyến khích hay hạn chế sự phát triển của một ngành kinh tế, một lĩnh vực kinh tế, một địa phương nào đó, một vùng lãnh thổ nào đó, góp phần thực hiện chính sách phát triển kinh tế đồng đều, hài hòa ở nước ta.

## **1.4 Quá trình hình thành khung pháp lý về kinh tế ở Việt Nam**

Phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một quyết sách quan trọng được Đại hội VI của Đảng khởi xướng năm 1986 và ghi nhận trong nhiều văn kiện khác. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thông qua tại Đại hội VII của Đảng (năm 1991) khẳng định: “Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước”. Đại hội lần thứ VIII của Đảng năm 1996 tổng kết chặng đường 10 năm đổi mới, xác định rõ giai đoạn 1996 - 2000 là bước quan trọng của thời kỳ phát triển mới - đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Từ những chủ trương, định hướng trên đây, Quốc hội Việt Nam đã ban hành hàng loạt văn bản pháp luật về kinh tế: “Để phát triển kinh tế, thực hiện các chính sách và mục tiêu kinh tế, sớm đưa đất nước ra khỏi tình trạng đói nghèo, chậm phát triển thì một trong những giải pháp quan trọng là đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là pháp luật kinh tế” *[3, tr. 83].* Quá trình xây dựng, ban hành những văn bản pháp luật kinh tế được tiến hành qua các giai đoạn sau:

*Pháp luật về kinh tế giai đoạn 1986 - 1992*

Dấu ấn đầu tiên trong việc hình thành pháp luật thời kỳ đổi mới là Luật Đất đai năm 1987 và Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 1987. Trong những năm 1988 - 1990, Đảng và Nhà nước đã tiến hành đổi mới có hệ thống, tương đối đồng bộ và triệt để toàn bộ nền kinh tế, cụ thể là khoán 10 trong nông nghiệp; thiết lập hệ thống ngân hàng hai cấp; thông qua Pháp lệnh về Ngân hàng Nhà nước, Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế năm 1989; ban hành Luật Công ty và Luật Doanh nghiệp tư nhân năm 1990…

Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 1987, Luật Công ty, Luật Doanh nghiệp tư nhân năm 1990 là bước đột phá nhằm thể chế hóa chính sách mới và ghi nhận nhiều điểm mới so với pháp luật hiện hành thời kỳ trước. Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam cho phép chủ đầu tư huy động nguồn vốn từ nước ngoài vào kinh doanh và tìm kiếm lợi nhuận từ hoạt động đầu tư… Luật Doanh nghiệp tư nhân, Luật Công ty quy định quyền sở hữu tư liệu sản xuất, quyền thừa kế vốn, tài sản, lợi ích hợp pháp khác của chủ doanh nghiệp; thừa nhận sự tồn tại và phát triển lâu dài của doanh nghiệp tư nhân.

*Pháp luật về kinh tế giai đoạn 1992 - 2012*

Hiến pháp năm 1992 được Quốc hội thông qua, thừa nhận nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng tạo lập sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, theo hướng thành phần kinh tế tư nhân có thể cạnh tranh bình đẳng với kinh tế nhà nước và khẳng định sự bảo đảm đối với tài sản của cá nhân, tổ chức, cũng như định rõ những trường hợp đặc biệt khi tiến hành quốc hữu hóa.

Nhiều văn bản pháp lý là nền tảng cho sự xuất hiện của các loại thị trường lần lượt được ban hành. Từ năm 1992, một số văn bản về thị trường hàng hóa, dịch vụ đã lần lượt xuất hiện, trong đó có Bộ luật Dân sự năm 1995 và Luật Thương mại năm 1997. Khung pháp lý cho thị trường lao động cũng bước đầu được hình thành bằng Bộ luật Lao động năm 1994. Với thị trường tài chính, chúng ta có Luật Ngân hàng Nhà nước và Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997…

Từ năm 1996 - 2000, nhiều văn bản được ban hành như Luật Thương mại năm 1997, Luật Doanh nghiệp năm 1999, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (sửa đổi năm 2000)…

Từ năm 2000 - 2005, lần lượt Luật Doanh nghiệp Nhà nước (2003), Luật Cạnh tranh (2004), Bộ luật Dân sự (2005), Luật Thương mại (2005), Luật Đầu tư (2005), Luật Sở hữu trí tuệ (2005), Luật Chứng khoán (2006)… ra đời, đáp ứng nhu cầu điều chỉnh pháp luật, yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và tạo dựng cơ sở pháp lý cho các loại thị trường ở Việt Nam. Bộ luật Lao động năm 2012 ghi nhận nhiều quyền, nghĩa vụ của người sử dụng và người lao động.

Một thay đổi có tính định hướng khác là chủ trương áp dụng án lệ. Ngày 24-5-2005, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 48-NQ/TW về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, trong đó xác định chủ trương về phát triển án lệ: “Nghiên cứu về khả năng khai thác, sử dụng án lệ, tập quán (kể cả tập quán, thông lệ thương mại quốc tế) và quy tắc của các hiệp hội nghề nghiệp, góp phần bổ sung và hoàn thiện pháp luật…”. Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02-6-2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 cũng xác định: “Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ tổng kết kinh nghiệm xét xử, hướng dẫn áp dụng pháp luật, phát triển án lệ và xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm” *[4].*

*Pháp luật về kinh tế theo Hiến pháp năm 2013*

Trước những thay đổi nhiều mặt của đời sống xã hội, Hiến pháp năm 2013 được ban hành, trong đó, xác lập, ghi nhận quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về kinh tế, kinh doanh, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đất đai, tài nguyên thiên nhiên...